TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 64/2023/HSST
Ngày: 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Nguyễn Thị Xuân Thương.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 11/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2023/HSST- QĐ ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Lê Hữu K, sinh ngày 19/5/1999 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N1; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; con ông Lê Văn S, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh, chị em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 đường P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu H1 - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Kiều O, sinh năm 1994; chức vụ: Cửa hàng trưởng Cửa hàng Mobile Q; địa chỉ cửa hàng: Số 222 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bà O có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm M D, sinh năm 1978 - Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M;

địa chỉ: Số 08 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1971 – Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Xí V; địa chỉ: Tổ 08, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1990 – Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Trần Q; địa chỉ: Tổ 02, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Vũ Đình L, sinh năm 1984 - Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lâm V; địa chỉ: Số 122 đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1990 - Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ R; địa chỉ: Số 261 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1963 - Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M; địa chỉ: Tổ 16, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Hoàng N1, sinh năm 1994 - Là Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 79; địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cửa hàng Mobile Quảng Ngãi (viết tắt: Cửa hàng), có địa chỉ tại: Số 222 đường Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là Chi nhánh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H (viết tắt là Công ty H), địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số 26 đường P, quận H, TP. Hà Nội. Chị Võ Nguyễn Kiều O (sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) được Công ty H bổ nhiệm chức vụ Cửa hàng trưởng Quản lý Cửa hàng.

Sau một thời gian thử việc tại Cửa hàng H Mobile Quảng Ngãi, Lê Hữu K đã được Công ty H tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động chính thức với vị trí chức danh là Nhân viên kỹ thuật phần mềm tại Cửa hàng H Mobile Quảng Ngãi, được giao nhiệm vụ tiếp nhận các máy điện thoại di động của khách hàng đến gửi bảo hành, kiểm tra, bảo quản; quản lý máy từ lúc tiếp nhận cho đến khi máy được bảo hành xong trả lại cho khách. Trong thời điểm làm việc tại Cửa hàng, do trước đây K nợ tiền của nhiều người, liên tục bị các chủ nợ yêu cầu trả tiền nên K nảy sinh ý định lấy điện thoại di động của khách hàng gửi bảo hành mang đi cầm cố tại các tiệm cầm đồ để lấy tiền trả nợ. Trong thời gian từ ngày 22/10/2022 đến ngày 10/11/2022, K đã lấy 08 điện thoại di động Iphone các loại mà khách hàng đã gửi để bảo hành đi cầm cố lấy tiền trả nợ, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào sáng ngày 22/10/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh bỏ vào túi quần. Đến giờ nghỉ trưa, K đem đến tiệm cầm đồ M D (địa chỉ: Số 08 đường Q, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng.

Lần 2: Vào sáng ngày 23/10/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh bỏ vào túi quần. Đến giờ nghỉ trưa, K đem đến tiệm cầm đồ Xí V (địa chỉ: Số 03/3 đường N, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để thế chấp với số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 3: Vào chiều ngày 25/10/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đen bỏ vào túi quần. Đến giờ tan ca buổi chiều, K đem đến tiệm cầm đồ Trần Q (địa chỉ: Số đường 15 H, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 7.000.000 đồng.

Lần 4: Vào sáng ngày 07/11/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng bỏ vào túi quần. Đến giờ nghỉ trưa, K đem đến tiệm cầm đồ M D (địa chỉ: Số 08 đường Q, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng.

Lần 5: Vào sáng ngày 08/11/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng bỏ vào túi quần. Đến giờ nghỉ trưa, K đem đến tiệm cầm đồ Lâm V (địa chỉ: Số 29B đường P, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 6: Vào sáng ngày 09/11/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh bỏ vào túi quần. Đến giờ nghỉ trưa, K đem đến tiệm cầm đồ R (địa chỉ: Số 261 đường N, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng.

Lần 7: Vào chiều ngày 10/11/2022, Lê Hữu K lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng bỏ vào túi quần. Đến hết giờ làm việc buổi chiều, K đem đến tiệm cầm đồ 79 (địa chỉ: Số 06 đường L, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng.

Lần 8: Cũng trong ngày 10/11/2022, điện thoại cá nhân của K bị hỏng nên K đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng để sử dụng. Đến trưa ngày 11/11/2022, K đem điện thoại này đến tiệm cầm đồ M (địa chỉ: Số 255-274 đường N, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) để cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền K có được từ việc lấy 08 điện thoại di động của Cửa hàng Mobile đem cầm cố là 92.000.000 đồng. K đã sử dụng hết số tiền này vào mục đích trả nợ cá nhân.

Ngày 13/11/2022, bà Võ Thị Kiều O có đơn trình báo Công an thành phố Quảng Ngãi về việc Lê Hữu K đã chiếm đoạt tài sản của Công ty H.

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Công an thành phố Quảng Ngãi nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên K khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội. Đồng thời K đã cung cấp thông tin về những nơi K đã cầm cố tài sản để lấy tiền. Trên cơ sở lời khai của K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành thu giữ các vật chứng để phục vụ cho công tác điều tra gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, màu vàng, Imei: 357177506463616, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256Gb, màu xanh, Imei: 359978123964144 đã qua sử dụng do tiệm cầm đồ M D giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 128GB, màu đen, Imei: 351974979414118, đã qua sử dụng do tiệm cầm đồ Trần Q giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB, màu trắng, Imei: 352682653053677, đã qua sử dụng do Tiệm cầm đồ M giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13Pro, dung lượng 128Gb, màu vàng, Imei: 359206402299812, đã qua sử dụng do tiệm cầm đồ Lâm V giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256GB, màu xanh, Imei: 351339416332739, đã qua sử dụng do ông Nguyễn Tấn Tài - tiệm cầm đồ R giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, dung lượng 256GB, màu trắng, Imei: 355786371562328, đã qua sử dụng do tiệm cầm đồ 79 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13Pro, dung lượng 256GB, màu xanh, Imei: 355471426609487, đã qua sử dụng do tiệm cầm đồ Xí V giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, dung lượng 128GB, Imei máy: 357177506463616 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 23.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 256GB, Imei máy: 351339416332739 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 25.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, dung lượng 256GB, Imei máy: 355786371562328 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 24.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, dung lượng 256GB, Imei máy: 355471426609487 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 24.300.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 256GB, Imei máy: 359978123964144 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 26.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, Imei máy: 352682653053677 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 9.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng, dung lượng 128GB, Imei máy: 359206402299812 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 21.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu đen, dung lượng 128GB, Imei máy: 351974979414118 (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 19.500.000 đồng.

Tổng cộng: 173.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại 08 chiếc điện thoại di động nêu trên cho Cửa hàng H Mobile Quảng Ngãi thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H để trả lại cho khách hàng.

Về bồi thường dân sự:

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H là bà Võ Nguyễn Kiều O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các chủ tiệm cầm đồ yêu cầu Lê Hữu K phải hoàn trả lại đúng số tiền mà K đã cầm cố điện thoại di động, cụ thể:

+ Ông Phạm M D - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M D yêu cầu Lê Hữu K trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh V - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Xí V yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Trần Q yêu cầu trả số tiền 7.000.000 đồng.

+ Ông Vũ Đình L - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lâm V yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bà Võ Thị Th - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ R yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ông Huỳnh N1 – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 79 yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị M – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Lê Hữu K về tội *"Tham ô tài sản"* theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Hữu K phạm tội *"Tham ô tài sản"*, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Công an thành phố Quảng Ngãi, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Hữu K là Nhân viên kỹ thuật phần mềm tại Cửa hàng Mobile có địa chỉ tại: Số 222 đường Q, phường L, thành phố Q thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H. K được Công ty giao cho nhiệm vụ tiếp nhận các máy điện thoại di động của khách hàng đến gửi bảo hành, kiểm tra, và bảo quản; quản lý máy điện thoại di động từ lúc tiếp nhận cho

đến khi máy được bảo hành xong trả lại cho khách. Lợi dụng quyền hạn quản lý của mình, trong thời gian từ ngày 20/10/2022 đến ngày 10/11/2022 Lê Hữu K đã chiếm đoạt 08 (tám) điện thoại di động hiệu Iphone các loại của cửa hàng H Mobile do K đang quản lý đem đến các tiệm cầm đồ trên địa bàn thành phố Q để cầm cố với tổng số tiền là 92.000.000 đồng, K đã sử dụng hết số tiền 92.000.000 đồng vào mục đích trả nợ cá nhân. Tổng giá trị tài sản 08 chiếc điện thoại di động mà K đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H có giá trị là 173.800.000 đồng *(Một trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng)*, trong 08 lần chiếm đoạt tài sản với 08 chiếc điện thoại di động thì mỗi lần chiếm đoạt diễn ra ở mỗi ngày khác nhau, không liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian, mỗi chiếc điện thoại đều có giá trị trên 2.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Hữu K như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội *"Tham ô tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c *(Phạm tội 02 lần trở lên)*, d *(chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng)* khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố đối với bị cáo Lê Hữu K là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của dO nghiệp, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của dO nghiệp trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, phải có một mức hình phạt thích đáng và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Lê Hữu K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 08 lần chiếm đoạt tài sản với 08 chiếc điện thoại di động thì mỗi lần chiếm đoạt diễn ra ở mỗi ngày khác nhau, không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, mỗi tài sản (điện thoại) đều có giá trị trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội hai lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên"* là dấu hiệu định khung hình phạt của tội

"Tham ô tài sản" quy định tại tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo đã bị truy tố, xét xử. Do đó, không áp dụng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án này theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông Nội tên Lê B tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, có bà Nội tên Nguyễn Thị B được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Bị hại (Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H) đã được nhận lại tài sản (08 chiếc điện thoại di động), không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2]. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các chủ tiệm cầm đồ yêu cầu Lê Hữu K phải hoàn trả lại đúng số tiền mà K đã cầm cố điện thoại di động tổng số tiền 92.000.000 đồng, cụ thể từng người yêu cầu như sau:

- Ông Phạm M D – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M D yêu cầu Lê Hữu K trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh V – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Xí V yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Hồng N – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Trần Q yêu cầu trả số tiền 7.000.000 đồng.

- Ông Vũ Đình L – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lâm V yêu cầu trả số tiền 10.000.000 đồng.

- Bà Võ Thị Th – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ R yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng.

- Ông Hoàng N1 – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 79 yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị M – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên tổng số tiền đã yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 08 chiếc điện thoại di động mà bị cáo Lê Hữu K đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Thương mại H. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra sau khi tiến hành định giá tài sản làm căn cứ để xử lý TNHS đối với bị cáo đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

- Đối với 01 USB màu xám, bên trong có chứa dữ liệu là đoạn camera ghi lại hình ảnh Lê Hữu K lấy điện thoại di động tại Cửa hàng H mobile Quảng Ngãi và 02 (hai) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ M D, 01 (một) giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ Xí V, 01 (một) hợp đồng dịch vụ cầm đồ của tiệm cầm đồ M, 01 (một) hợp đồng cầm, thế tài sản và thanh lý tài sản của tiệm cầm đồ Lâm V, 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ R, 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ 79 do Lê Hữu K giao nộp là những tài liệu, chứng cứ dùng để chứng M hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần phải được lưu kèm hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định với số tiền 200.000 đồng; đồng thời có trách nhiệm phải trả lại số tiền tổng cộng 92.000.000 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nên phải chịu tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự với số tiền là 4.600.000 đồng (92.000.000 đồng x 5%).

[9]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu K phạm tội *"Tham ô tài sản"*

Xử phạt bị cáo Lê Hữu K 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hữu K phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 92.000.000 đồng, cụ thể:

Trả lại cho ông Phạm M D – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M D số tiền 30.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh V - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Xí V số tiền 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng N - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Trần Q số tiền 7.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Vũ Đình L - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lâm V số tiền 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị Th - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ R số tiền 15.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Hoàng N1 - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ 79 số tiền 15.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị M - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. **Về vật chứng của vụ án:** Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xám, bên trong có dữ liệu là đoạn camera ghi lại hình ảnh Lê Hữu K lấy điện thoại di động tại của hàng H mobile Quảng Ngãi và 02 (hai) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ M D,

01 (một) giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ Xí V, 01 (một) hợp đồng dịch vụ cầm đồ của tiệm cầm đồ M, 01 (một) hợp đồng cầm, thế tài sản và thanh lý tài sản của tiệm cầm đồ Lâm V, 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ R, 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ 79.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2023), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP. Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn